

Bản án số: **07/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/5/2025

V/v Tranh chấp xác định mẹ cho
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Trâm Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp về xác định mẹ cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bạch Thị Kim P, sinh năm 1968,
Địa chỉ: Số E đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 2000, địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2024). (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1975,
Địa chỉ: Số E đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1939, địa chỉ P, xã P, huyện C, Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bà Bạch Thị Kim H, sinh năm 1970, địa chỉ: Số E đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bà Phan Thị Thu H1, sinh năm 1973, địa chỉ: Số D đường B, Khu phố I, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Bạch Thị Kim P:

Vào năm 1967-1968 cha bà P là ông Bạch Văn T1 (sinh năm 1938, chết ngày 06/8/2019) và bà Phan Thị B (sinh năm 1936, chết ngày 15/08/2013) chung sống với nhau như vợ chồng và có sinh 01 con chung là Bạch Thị Kim P sinh ngày 27/11/1968 tại Khóm H, đường C, quận N, Đ, S (nay là đường N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài bà P thì bà Phan Thị B và ông Bạch Văn T1 còn có 03 người con chung khác gồm bà Bạch Thị Kim H sinh năm 1970, bà Phan Thị Thu H1 sinh năm 1973, ông Phan Văn T sinh năm 1975.

Trong thời gian ông Bạch Văn T1 chung sống với bà Phan Thị B thì ông Bạch Văn T1 đang là vợ chồng hợp pháp với bà Nguyễn Thị Đ tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Ông Bạch Văn T1 có thông báo cho bà Nguyễn Thị Đ việc ông có con chung với bà Phan Thị B và bà Nguyễn Thị Đ đồng ý đứng tên khai sinh là mẹ hợp pháp của bà P để thuận tiện trong việc đăng ký hộ tịch và nuôi dưỡng. Do đó, vào năm 1976 được sự đồng ý của bà Phan Thị B, ông Bạch Văn T1 đón bà P về ở chung với gia đình tại xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Hiện nay bà P đã trưởng thành và biết rõ nguồn gốc mẹ đẻ của bà P là bà Phan Thị B. Tuy nhiên, hiện nay ông Phan Văn T (con đẻ của bà Phan Thị B) có những hành vi cản trở, không đồng ý việc bà P nhận lại mẹ đẻ là bà Phan Thị B, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của bà P. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 xác định bà Phan Thị B là mẹ đẻ của bà P nhằm mục đích bà P điều chỉnh lại khai sinh cho đúng thực tế và nhận lại mẹ đẻ xác định nguồn gốc huyết thống, đảm bảo quyền và lợi ích của bà P theo qui định pháp luật.

Yêu cầu cụ thể: Yêu cầu Tòa án xác định bà Phan Thị B – sinh ngày 01/09/1936 (đã chết ngày 15/08/2013) là mẹ đẻ của bà Bạch Thị Kim P;

Bị đơn ông Phan Văn T trình bày:

Ông T là con của ông Bạch Văn T1 sinh năm 1938 (chết ngày 06/8/2019) và mẹ là bà Phan Thị B sinh năm 1936 (chết ngày 15/8/2013).

Khi ông T sinh ra và lớn lên, ông T cùng với bà Bạch Thị Kim P, bà Bạch Thị Kim H, bà Phan Thị Thu H1, sinh sống chung với mẹ ông T là bà Phan Thị B tại địa chỉ tại Khóm H, đường C, quận N, Đ, S (nay là đường N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh). Trong những lần sinh hoạt gia đình, mẹ ông T có tâm sự rằng trước đây bà P từng sống tại quê cha ông T ở xã P, huyện C, tỉnh Long An để học tập và sinh sống. Sau một thời gian, bà P chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh và chung sống cùng mẹ ông T và các chị em trong gia đình.

Bà P có trình bày với ông T rằng giấy khai sinh của bà P có cha là ông Bạch Văn T1, có mẹ là bà Nguyễn Thị Đ. Bà P yêu cầu ông T hỗ trợ để làm các thủ tục bổ sung hồ sơ điều chỉnh giấy khai sinh cho đúng thực tế huyết thống. Tuy nhiên vì một số lý do cá nhân và nhận thấy việc nhận lại mẹ ruột của bà P gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T nên ông T đã có hành vi ngăn cản, không đồng ý việc bà P nhận lại mẹ đẻ là bà Phan Thị B. Nhưng sau đó, ông T có về quê của cha ông T tại xã P, huyện C, tỉnh Long An gặp bà Nguyễn Thị Đ và qua xác minh nhân thân của bà P thì đúng bà Bạch Thị Kim P là con đẻ của bà Phan Thị B.

Hiện nay bà P khởi kiện ông T tại Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xác định bà Phan Thị B là mẹ đẻ của bà P. Ông T có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu H1 trình bày:

Bà H1 là con của ông Bạch Văn T1 sinh năm 1938 (chết ngày 06/8/2019) và mẹ là bà Phan Thị B sinh năm 1936 (chết ngày 15/8/2013). Ngoài bà H1 ra, ông Bạch Văn T1 và bà Phan Thị B có 03 người con chung là bà Bạch Thị Kim P, bà Bạch Thị Kim H, ông Phan Văn T. Tuy nhiên bà Bạch Thị Kim P có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An có cha là ông Bạch Văn T1, có mẹ là bà Nguyễn Thị Đ.

Khi bà H1 sinh ra và lớn lên, bà H1 cùng với bà P, bà H, ông T sinh sống chung với mẹ là bà Phan Thị B tại địa chỉ tại Khóm H, đường C, quận N, Đ, S (nay là đường N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi bà H1 lớn lên, mẹ bà H1 bà Phan Thị B có kể cho bà H1 biết có một thời gian bà P về quê của cha bà H1 tại xã P, huyện C, tỉnh Long An để sinh sống, đi học. Vì lúc đó bà H1 còn nhỏ nên không nhớ cụ thể vào thời điểm nào. Sau một thời gian thì bà P lên chung sống cùng mẹ bà H1 và chị, em bà H1 tại thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù trên Giấy khai sinh của bà P có cha là ông Bạch Văn T1, có mẹ là bà Nguyễn Thị Đậu. Nhưng bà H1 biết rõ bà P là con chung của cha và mẹ bà H1 là ông Bạch Văn T1, bà Phan Thị B. Ngoài ra, trong sổ hộ khẩu của gia đình có thành viên là bà P có quan hệ là con với chủ hộ là bà Phan Thị B.

Vì vậy, bà H1 làm văn bản này trình bày việc bà P có quan hệ huyết thống với mẹ bà H1 bà Phan Thị B và với chị, em bà H1.

Nay bà P khởi kiện tại Toà án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xác định bà Phan Thị B là mẹ đẻ của bà P. Bà H1 có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà P nhận lại mẹ đẻ là bà Phan Thị B sinh năm 1936 (chết ngày 15/8/2013) để bà P điều chỉnh lại Giấy khai sinh cho đúng thực tế và xác định nguồn gốc huyết thống.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bạch Thị Kim H trình bày: thống nhất với trình bày của bà Phan Thị Thu H1

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đ có chồng là ông Bạch Văn T1, sinh năm 1938 (chết ngày 06/8/2019). Vào năm 1968, ông Bạch Văn T1 có thông báo cho bà Đ biết ông đã sinh sống chung với bà Phan Thị B, sinh năm 1936 tại Khóm H, đường C, quận N, Đ, S và đã có 01 con gái chung sinh ngày 27/11/1968.

Vào thời điểm này bà Đ và ông Bạch Văn T1 là vợ chồng hợp pháp. Nên ông Bạch Văn T1 đã yêu cầu bà Đ đứng tên trên khai sinh là mẹ đẻ của con chung ông Bạch Văn T1 và bà Phan Thị B nhằm thuận lợi cho việc đăng ký hộ tịch và đi học. Bà Đ đã đồng ý yêu cầu của ông Bạch Văn Trương .1 Sau đó ông Bạch Văn T1 đã đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An làm thủ tục khai sinh cho con chung của ông Bạch Văn T1 và bà Phan Thị B với tên khai sinh là Bạch Thị Kim P có cha là ông Bạch Văn T1, có mẹ là Nguyễn Thị Đ. Khoảng 08 năm sau thì ông Bạch Văn T1 mới đón bà P về quê tại xã P, huyện C, tỉnh Long An để nuôi dưỡng. Do thời kỳ chiến tranh loạn lạc nên bà Phan Thị B đã đồng ý cho bà P tạm thời theo cha về quê để đi học. Hiện nay, bà P đã trưởng thành và biết sự thật về mẹ ruột của bà P là bà Phan Thị B sinh năm 1936 (chết ngày 15/8/2013).

Bà Đ làm văn bản này trình bày cụ thể về việc đứng tên trên Giấy khai sinh của bà Bạch Thị Kim P. Hiện nay bà Bạch Thị Kim P khởi kiện tại Toà án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xác định bà Phan Thị B là mẹ đẻ của bà Bạch Thị Kim P. Bà Đ mong Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết cho bà Bạch Thị Kim P nhận lại mẹ đẻ là bà Phan Thị B sinh năm 1936 (chết ngày 15/8/2013) để bà Bạch Thị Kim P điều chỉnh lại Giấy khai sinh cho đúng thực tế và xác định nguồn gốc huyết thống.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Bạch Thị Kim P có người đại diện bà Nguyễn Thùy L, bị đơn ông Phan Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bạch Thị Kim H, bà Phan Thị Thu H1, bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt, có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà P, tuyên bà P là con đẻ của bà Phan Thị B sinh năm 1936 (chết ngày 15/8/2013).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Bạch Thị Kim P và bị đơn ông Phan Văn T là tranh chấp đối với tranh chấp về xác định mẹ cho con. Bị đơn ông Phan Văn T cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, tất cả các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự,

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Bạch Thị Kim P đề nghị xác định bà Phan Thị B, sinh ngày 01/09/1936 (đã chết ngày 15/08/2013) là mẹ đẻ của bà Bạch Thị Kim P.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn bà P, bị đơn ông T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, bà H1, bà Đ về việc ông Bạch Văn T1 (sinh năm 1938, chết ngày 06/8/2019) và bà Phan Thị B (sinh năm 1936, chết ngày 15/08/2013) chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1967, sau đó sinh bà Bạch Thị Kim P vào năm 1968, bà Bạch Thị Kim H vào năm 1970, bà Phan Thị Thu H1 vào năm 1973, ông Phan Văn T vào năm 1975. Trong thời gian ông T2 chung sống với bà B thì ông có vợ hợp pháp là bà Nguyễn Thị Đ tại xã P, huyện C, tỉnh Long An nên bà Đ đứng tên khai sinh là mẹ của bà P. Bà P sống tại Long An một thời gian thì lên Thành phố Hồ Chí Minh chung sống với bà Phan Thị B và các chị em của bà H, bà H1 và ông T, nhập hộ khẩu vào hộ khẩu do bà Phan Thị B làm chủ hộ với tư cách con chủ hộ (Sổ hộ khẩu số 31010012067).

Tòa án đã trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống theo dòng mẹ giữa bà P với ông T. Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN số 2494HCM/2025 ngày

17/3/2025 của Công ty TNHH C đối với bà Bạch Thị Kim P, sinh ngày 27/11/1968, số căn cước công dân 079168026214; ông Phan Văn T, sinh ngày 10/02/1975, số căn cước công dân 079075030646 kết luận: “*BẠCH THỊ KIM PHƯƠNG có liên quan huyết thống theo dòng mẹ với PHAN VĂN T, độ tin cậy trên 99,9999%*”

Như vậy, trên cơ sở kết quả giám định, có cơ sở xác định bà P và ông T có cùng mẹ đẻ.

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 97 ngày đăng ký 19/01/1976 của ông Phan Văn T, sinh ngày 10/02/1975 có mẹ là bà Phan Thị B, phù hợp với lời khai của các đương sự, có cơ sở để xác định bà Phan Thị B cũng là mẹ đẻ của bà Bạch Thị Kim P. Vì vậy, căn cứ Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền nhận cha, mẹ, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tại phiên tòa.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng do bị đơn ông T phải chịu; về chi phí giám định, bà P đã tạm ứng, thanh toán đủ và tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016, Luật thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bạch Thị Kim P:

Xác định bà Phan Thị B (sinh ngày 01/9/1936; nơi thường trú/tạm trú cuối cùng: Số E N, phường B, Quận A; số Giấy CMND: 020382159, chết ngày 15/08/2013 theo Giấy chứng tử số 64 quyền số 01 ngày 16/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) là mẹ đẻ của bà Bạch Thị Kim P, sinh ngày 27/11/1968, số căn cước công dân 079168026214.

2. Án phí và chi phí tố tụng:

Ông Phan Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bà Bạch Thị Kim P không phải chịu án phí, trả cho bà P tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079552 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bạch Thị Kim P tự nguyện chịu chi phí giám định. Bà P đã tạm ứng và thanh toán đủ.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp pháp cho họ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- UBND phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- UBND xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, Long An;
- Dương sự;
- Lưu HS



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn